

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2024/HS-ST**
Ngày: 18 - 01 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm - Hiệu Phó Trường THPT chuyên Quốc Học Huế

Ông Nguyễn Quang Tổ - Chánh thanh tra Sở T
chính tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hèn Diệu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:*
Ông Lê Đức Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Viết Q, sinh ngày 23/6/2006 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: lớp 04/12 ; Dân tộc: Kinh; giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trần Viết H, sinh năm 1983 và bà Dương Thị L, sinh năm 1982; Vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/11/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Viết H; sinh năm: 1983 và bà Dương Thị L; sinh năm: 1982 (là bố, mẹ của bị cáo Trần Viết Q); cùng trú tại: Thôn Đ, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Tiến D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt;

- Bị hại:

+ Bà Cao Thị N, địa chỉ: 92 T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Phan Văn X, địa chỉ: 17 V, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Chị Hoàng Thị T, địa chỉ: 52 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T, địa chỉ: 2/364 C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn P, địa chỉ: Thôn H, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Anh Phạm Minh L, địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn thành phố H:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 04/01/2023, N cùng Q, N và A đi bộ đến chung cư V, phường X, thành phố H lấy trộm của chị Cao Thị N 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 75E1-281.71, giao cho Q chở N, A, N đến nhà 19 V, phường H, thành phố H lấy trộm của anh Phan Văn X 01 xe mô tô 75D1-032.14, rồi về phòng trọ của N ở đường P, phường T, thị xã H chở N ra công viên T, thành phố H, để N lên mạng xã hội tìm người bán xe.

Khoảng 02 giờ ngày 05/01/2023, thấy Tổ tuần tra Công an phường X, thành phố H tạm giữ A, Q và xe mô tô 75E1-281.71, thì N dùng xe mô tô 75D1-032.14, chở N và N bỏ chạy đi thuê nhà nghỉ ngủ lại. Sáng ngày 05/01/2023, N tháo bộ dàn nhựa và biển số xe 75E1-281.71, rồi chở N và N đến cơ sở xe máy phế liệu của anh H tổ 11, phường T, thị xã H nói là xe bị tai nạn bán phế liệu. Anh H đồng ý mua xe giá 800.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản, xe mô tô 75E1-281.71 trị giá 5.000.000 đồng, xe mô tô 75D1-032.14 trị giá 3.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 15/01/2023, N rủ A và Q đến nhà số 52 Đ, phường T, thành phố H lấy trộm của chị Hoàng Thị T 01 xe mô tô biển số: 75F1-441.86, đem về phòng trọ của N ở đường P, phường T, thị xã H ngủ lại. Sáng ngày 15/01/2023, N lên mạng xã hội nói là xe 75F1-441.86 của A rồi bán cho anh Hà Văn P ở phường T, thành phố H lấy 1.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 7 cũ.

Ngày 21/01/2023, P điều khiển xe trên thì bị Cảnh sát giao thông thu giữ giao cho Cơ quan điều tra xử lý.

Theo kết luận định giá tài sản, chiếc xe của chị Thi trị giá: 4.500.000 đồng.

2. Về hành vi “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn thị xã H:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 17/12/2022, N cùng Q đến nhà bà Nguyễn Thị H ở thôn H, xã B, thị xã H lấy trộm của anh Phạm Văn T 01 xe mô tô 75F1-536.31. Sau đó, N lên mạng xã hội nói là xe của N cầm cho anh Nguyễn Văn Minh T. Anh T yêu cầu phải có căn cước công dân thì N nhắn tin nhờ Đinh Quốc K, K rủ thêm Đặng Văn H đem căn cước của K đến cầm cho anh T lấy 700.000 đồng. N cho Q 300.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản xe mô tô của anh T trị giá: 4.732.800 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 2 giờ ngày 14/01/2023, N chở Q và A đến ga ra của anh Phạm Minh L tại Thôn Đ, xã B, thị xã H lấy trộm của anh L 01 mô tô 75H1-670.43. Sau đó, N nhờ Lê Bá H (không rõ họ tên, địa chỉ) lên mạng bán cho Nguyễn Phúc Đình H ở 28/44 K, phường T, thị xã H lấy 300.000 đồng cùng 01 điện thoại di động Iphone 7plus.

Kết luận định giá tài sản, chiếc xe của anh L trị giá: 12.233.880 đồng.

Lần thứ 3: Do Q trước đó đã lấy trộm Giấy đăng ký xe mô tô 75D1-390.86 của ông Lê Văn P ở thôn H, xã B, thị xã H nên khoảng 23 giờ ngày 26/01/2023, N và Q đến nhà ông P để lấy trộm xe, nhưng không thấy xe. Cả hai đi đến quán bà Võ Thị V (cùng thôn với ông P) thì thấy xe 75D1-390.86, của ông P để ở sân nên N và ông Q lấy trộm xe đem về đường B, thành phố H bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) lấy 3.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản, chiếc xe của ông P trị giá: 8.155.920 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 00 giờ ngày 07/02/2023, N dùng xe Wave (không biển số, do N mua) chở Q đến thôn Quang L, xã H, thị xã H lấy trộm của anh Phan Đ 01 xe mô tô 75D1-000.23. Tiếp theo N và Q đến thôn A, xã T, thành phố H lấy trộm của anh Phạm Sơn N 01 xe mô tô 47AB-914.33. Sau đó, N và Q bán xe lấy trộm của anh Đ cho Hà Văn P lấy 300.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6 cũ, bán xe của anh N cho Nguyễn H trú tại xã B, thị xã H lấy 2.000.000 đồng.

Anh P và anh H sau khi biết xe do N trộm cắp mà có nên đã nộp cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản chiếc xe của anh Đ trị giá 2.769.300, xe của anh N trị giá: 4.575.000 đồng.

Tổng số tài sản Q và đồng bọn lấy trộm là 45.466.900 đồng.

- Vật chứng thu giữ và xử lý: Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản do N cùng đồng bọn lấy trộm trả lại cho bị hại. Riêng xe mô tô 75D1.390.86 của ông P và xe mô tô 75D1-032.14 của anh X không thu giữ được.

Xe mô tô Wave 75B1-395.25, N làm phương tiện trộm cắp là của Hồ Ngọc Bảo V bị mất trộm là vật chứng của vụ án khác nên Cơ quan điều tra, Công an tỉnh chuyển cho Cơ quan điều tra, Công an thành phố H xử lý.

Tại Bản án số 73 ngày 22/9/2023, Tòa án tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử bị cáo N 06 tháng tù và tuyên phần trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P2 ngày 06/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Viết Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Viết Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Viết Q từ 03 đến 05 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Viết Q khai nhận: Từ tháng 12/2022 đến tháng 02 năm 2023, Trần Viết Q đã nhiều lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên các địa bàn thị xã H và thành phố H. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 45.466.900 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Viết Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Trần Viết Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo đã tự mình khai ra những lần phạm tội trước đó, tại phiên tòa, người bị hại là anh Phân Văn X và Lê Văn P đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người

chưa thành niên, nên cần áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết Tại bản án số 73/2023/HSST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Viết Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Viết Q 05 (năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/11/2023.

[2]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Viết Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp của bị cáo, người bào chữa, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Công an tỉnh TT-Huế;
- Cục THADS tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- ĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Thị Hồng Vân